TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 29-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Chuộng và ông Bùi Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại nhà văn hóa khu dân cư C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị Y, sinh năm 1971

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đoàn Thị H; có chồng và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, Phạm Thị Y đang ở cửa hàng bán tạp hóa của gia đình thì anh Nguyễn Văn Q và đối tượng tự khai là Hoàng Văn M, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương đến hỏi ghi số lô, số đề, Y đồng ý. Y, Q và M đều hiểu ghi số lô, số đề là hình thức đánh

bạc trái pháp luật bằng việc bán các số lô, số đề cho người mua. Hình thức bán số đề hai số là bán bất kỳ số tự nhiên nào từ 00 đến 99, số trúng là số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 20 phút hàng ngày, nếu trúng thì người chơi sẽ được gấp 70 lần số tiền đã chơi. Hình thức bán số lô là bán bất kỳ số tự nhiên nào từ 00 đến 99, số trúng là số trùng với hai số cuối của tất cả các giải của xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Lô được tính theo điểm, mỗi điểm = 20.000đồng, nếu trúng người chơi được 70.000đ/01 điểm. Nếu không trúng số lô, số đề thì người chơi mất số tiền cho người bán lô đề. M mua của Y 20 số đề gồm: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 50.000 đồng, tổng là 1.000.000 đồng. Q mua của Y 06 số lô gồm: 37, 56, 82, 96, 74 mỗi số 20.000 đồng và số 56 với số tiền 50.000 đồng, tổng số tiền mua số lô là 3.000.000 đồng. Q cũng mua 30 số đề gồm: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 07, 09, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số 60.000 đồng, tổng số tiền mua số đề là 1.800.000 đồng. Tổng cộng số tiền Q mua số lô, số đề của Y là 4.800.000 đồng. Y đã nhận đủ tiền của M, Q và ghi số đề M đặt cược vào 01 mảnh giấy bìa cứng rồi đưa cho M, ghi số lô Q đặt cược vào 01 mảnh giấy bìa cứng rồi đưa cho Q, còn số đề Q đặt cược Y ghi vào quyển sổ chưa kịp ghi vào mảnh giấy bìa cứng để đưa cho Q thì bị Công an huyện K phối hợp với Công an xã A phát hiện bắt quả tang. Khi thấy lực lượng công an, Y đã giật lại mảnh giấy bìa cứng ghi số lô cho Q xé thành 04 mảnh có kích thước khác nhau. Lực lượng công an đã thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ trên tay của Y số tiền 5.800.000 đồng là số tiền Y vừa bán số lô, số đề cho M và Q, 01 quyển sổ bên trong có 36 tờ dòng kẻ ngang trong đó có hai trang ghi các số tự nhiên (số lô, số đề), 01 chiếc bút màu đen, 04 mảnh giấy có kích thước khác nhau, trong đó mảnh to nhất kích thước (5x5,5)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (2,5x3,5)cm; thu giữ của M 01 mảnh giấy bìa cứng có kích thước (8,5x5) cm. Quá trình điều tra còn làm rõ khoảng 15 giờ cùng ngày, Y đã bán số lô, số đề cho 02 người đàn ông không quen biết họ tên, tuổi, địa chỉ được số tiền là 3.980.000 đồng, Y đã chi tiêu cá nhân hết. Tổng số tiền Y bán số lô, số đề trong ngày 26/12/2018 là 9.780.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSKM ngày 18/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Thị Y về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng tính từ

ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đã thu giữ 5.800.000 đồng và truy thu số tiền 3.980.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có; tịch thu cho hủy bỏ 01 chiếc bút bi màu đen. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người có quyền lợi liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sổ ghi số lô, số đề của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, tại cửa hàng bán hàng tạp hóa của gia đình Phạm Thị Y ở thôn N, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương, Phạm Thị Y đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn Q và đối tượng tự khai là Hoàng Văn M thu tổng số tiền 5.800.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an xã A phát hiện bắt quả tang. Trước đó khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Thị Y đã bán số lô, số đề cho hai người đàn ông không xác định được lý lịch thu số tiền 3.980.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc bán lô đề cho người khác là hành vi đánh bạc trái phép nhưng vẫn cố ý thực hiện vì tư lợi. Tổng số tiền Phạm Thị Y bán số lô, số đề trái phép ngày 26/12/2018 là 9.780.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3]. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đây là lần đầu bị cáo phạm tội, tính chất hành vi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có vi phạm pháp luật, nhân thân tốt.

[5]. Hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Bị cáo bán số lô, số đề thu được số tiền 9.780.000 đồng. Đây là khoản thu lời bất chính, cần tịch thu sung quỹ nhà nước, cơ quan điều tra đã thu giữ 5.800.000 đồng, cần tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 3.980.000 đồng sung quỹ nhà nước. Chiếc bút bi màu đen thu giữ của bị cáo là công cụ sử dụng vào việc phạm tội có giá trị không đáng kể, cần tịch thu cho hủy bỏ, theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyển sổ ghi lô, đề thu giữ của bị cáo Y và các mảnh giấy ghi số lô, số đề bị cáo Y bán cho Q và M là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7]. Nguyễn Văn Q có hành vi mua số lô, số đề với số tiền 4.800.000 đồng, hành vi của Q không cấu thành tội phạm, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xét. Đối với đối tượng tự khai là Hoàng Văn M có hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở M đã bỏ trốn. Qua xác minh tại nơi cư trú theo đối tượng khai xác định không có đối tượng nào có tên, tuổi, địa chỉ, nhân thân, lý lịch như đối tượng tự khai, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện K tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Y phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Y 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Y cho UBND xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi địa chỉ cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng: Tịch thu của bị cáo Phạm Thị Y 9.780.000 đồng sung quỹ Nhà nước, đã tịch thu 5.800.000 đồng, tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 3.980.000 đồng sung quỹ nhà nước. Tịch thu cho hủy bỏ 01 chiếc bút bi màu đen (Số tiền 5.800.000 đồng và chiếc bút bi màu đen hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý). Lưu giữ cuốn sổ ghi lô, đề của bị cáo Y và các mảnh giấy ghi số lô, số đề bị cáo Y giao cho các đối tượng M, Q trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương (P7);
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu